

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 343/PC-VT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 2 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chức danh; phù hiệu cấp hiệu, biển hiệu, trang phục và trang bị của lực lượng Thanh tra Giao thông

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/03/1994 của Chính phủ quy định "Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý của Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải";

Căn cứ Nghị định số 80/CP ngày 05/12/1996 của Chính phủ quy định "Tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải";

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải sau khi thống nhất với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ lao động và lãnh đạo các Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam, Liên hiệp Đường sắt Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Thanh tra Giao thông thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông, an toàn giao thông vận tải và xử lý các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải đối với các cơ quan, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân; kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2.

Thanh tra Giao thông được xử phạt các hành vi vi phạm hành chính đối với việc bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải theo quy định của các Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định của Chính phủ số

49/CP ngày 26/7/1995, số 39/CP ngày 5/7/1996, số 40/CP ngày 5/7/1996 về Bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị, đường sắt, đường thủy nội địa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

Khi thi hành nhiệm vụ Thanh tra Giao thông phải công minh, khách quan, trung thực, văn minh, lịch sự, công khai, đúng pháp luật. Nghiêm cấm gây phiền hà và mọi hành vi tiêu cực.

CHƯƠNG 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA GIAO THÔNG

Điều 4.- Thanh tra Giao thông có những nhiệm vụ sau đây:

1. Phối hợp với chính quyền các cấp, lực lượng Cảnh sát nhân dân, các cơ quan bảo vệ pháp luật khác, các ngành có liên quan, các tổ chức xã hội tham gia tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giáo dục việc thực hiện pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành để mọi tổ chức, cá nhân trong nước; kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh;
2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình giao thông; việc xây dựng công trình, sử dụng, khai thác khoáng không, vùng đất, vùng nước trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông mà chưa có giấy phép hoặc làm sai giấy phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp;
3. Kiểm tra, thanh tra và ngăn ngừa việc xây dựng công trình, sử dụng và khai thác khoáng không, vùng đất, vùng nước ngoài phạm vi bảo vệ công trình giao thông nhưng ảnh hưởng đến công trình giao thông hoặc an toàn cho hoạt động giao thông vận tải mà chưa có ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ công trình giao thông;
4. Tham gia lực lượng bảo vệ đối với các công trình giao thông đặc biệt quan trọng do Bộ GTVT phối hợp với các Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng trình Chính phủ quy định;
5. Kiểm tra, xử lý các loại xe bánh xích chạy trên đường giao thông công cộng không có giấy phép hoặc trái với quy định trong giấy phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về

bảo vệ công trình giao thông cấp;

6. Kiểm tra, xử lý tại các trạm cân xe cố định các loại xe vận tải hàng hoá, hành khách hoạt động trên đường giao thông công cộng khi có dấu hiệu chở quá tải trọng, quá khổ giới hạn thiết kế của cầu đường;

7. Trong trường hợp cần thiết, để kịp thời ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra đối với công trình giao thông như: Xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của cầu đường; xe chở hàng kéo lê trên mặt đường, xếp hàng công kênh có thể gây mất an toàn giao thông...; tàu thủy có kích thước lớn hoạt động trên những tuyến đường thủy nội địa có luồng chạy tàu bị hạn chế; những phương tiện cơ giới chạy quá tốc độ quy định gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình giao thông và những tàu thuyền có dấu hiệu chở quá tải thiếu an toàn đe dọa đến luồng lạch chạy tàu thuyền, Thanh tra Giao thông được phép dừng các phương tiện vận tải đó để có biện pháp xử lý theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;

8. Kiểm tra, thanh tra và xử lý những hành vi vi phạm quy định về quản lý hè, đường, các công trình giao thông khác và những công trình công cộng trong các đô thị kể cả công trình nổi và ngầm;

9. Kiểm tra, thanh tra và xử lý những hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền được quy định trong các Nghị định của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị, đường sắt, đường thủy nội địa;

10. Kiểm tra thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm quy định về thi công, sửa chữa, quản lý các công trình giao thông trong, ngoài ngành và hỗ trợ các đơn vị quản lý các công trình giao thông trong việc cấm mốc chỉ giới;

11. Ngăn ngừa, kiểm tra và xử lý việc cấp giấy phép hoạt động hoặc đưa ra sử dụng các phương tiện vận tải không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tại những nhà ga, bến xe, các trạm đăng kiểm kỹ thuật, khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khi phương tiện đang đậu, đỗ;

12. Kiểm tra và xử lý người điều khiển các phương tiện vận tải vi phạm thể lệ vận tải hàng hoá, hành khách do Bộ Giao thông vận tải hoặc liên Bộ Giao thông vận tải với các Bộ có liên quan ban hành tại những nhà ga, bến xe, bến phà, khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khi phương tiện đang đậu, đỗ. Trong trường hợp cần thiết khi phát hiện những phương tiện vận tải

vi phạm nhiều lần về thể lệ vận tải hoặc để kịp thời ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra đối với an toàn trong vận tải, Thanh tra Giao thông được phép dùng phương tiện vận tải đó để xử lý theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;

13. Thường xuyên hoạt động trên đường để ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải; phát hiện những công trình giao thông bị hư hỏng, cọc tiêu biển báo bị mất... và yêu cầu đơn vị quản lý công trình giao thông có biện pháp sửa chữa, bổ sung kịp thời. Tham gia với đơn vị quản lý công trình giao thông để giải quyết việc ách tắc giao thông, phân luồng đảm bảo phương tiện vận tải đi lại an toàn;

14. Trong phạm vi trách nhiệm của mình tham gia với các cơ quan pháp luật giải quyết các vụ tai nạn giao thông do công trình giao thông gây nên hoặc những vụ tai nạn giao thông khác trên đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa.

Điều 5.- Thanh tra Giao thông có các quyền hạn sau đây:

1. Nhắc nhở, kiểm tra, thanh tra, xử lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải theo nhiệm vụ đã được quy định (theo Điều 4 của Quyết định này);

2. Lập biên bản các vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải; quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ các vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải;

3. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải theo quy định của Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải và chuyển đến cơ quan có trách nhiệm gần nhất thu tiền phạt;

4. Buộc tổ chức, cá nhân khôi phục lại trạng thái ban đầu của công trình giao thông đã bị thay đổi do vi phạm gây ra; buộc bồi thường thiệt hại; buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép hoặc thu dọn ngay những thứ mà pháp luật đã nghiêm cấm để trên công trình phụ trợ khác do ngành Giao thông vận tải quản lý;

5. Tịch thu tang vật, phương tiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính; tùy theo mức độ vi phạm được giữ giấy phép lái xe, giấy phép lưu hành của xe khi xử lý;

6. Giải quyết các việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đối với các vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải;
7. Kiến nghị lên cấp trên giải quyết, xử lý các vấn đề có liên quan đến việc bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông vận tải vượt quá thẩm quyền giải quyết, xử lý của mình.

CHƯƠNG 3

CÁC CHỨC DANH VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI THANH TRA GIAO THÔNG

Điều 6.- Các chức danh của Thanh tra Giao thông:

1. Trưởng ban, Phó trưởng ban Thanh tra Giao thông.

Đội trưởng, Đội phó Thanh tra Giao thông.

Thanh tra viên Giao thông.

2. Trưởng ban Thanh tra Giao thông thuộc cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ GTVT bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của lãnh đạo các Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam, Liên hiệp đường sắt Việt Nam;

Trưởng ban Thanh tra Giao thông thuộc các Sở GTVT (Sở GTCC) do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở GTVT (Sở GTCC);

3. Phó ban Thanh tra Giao thông thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành do lãnh đạo các Cục ĐBVN, Cục ĐSVN, LHĐSVN bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Thanh tra Giao thông;

Phó ban Thanh tra giao thông thuộc Sở GTVT (Sở GTCC) do Giám đốc Sở GTVT (Sở GTCC) bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Thanh tra Giao thông.

4. Đội trưởng, Đội phó Thanh tra Giao thông thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành (cấp Phân khu QLDB, Đoạn QLĐS Trung ương, XNQLĐS) do lãnh đạo Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam, Liên hiệp Đường sắt Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Thanh tra Giao thông.

Đội trưởng, Đội phó Thanh tra Giao thông thuộc các đơn vị thuộc Sở GTVT (Sở GTCC); quận, huyện hoặc tương đương do Giám đốc Sở GTVT (Sở GTCC) bổ nhiệm, miễn nhiệm